

Số: 73/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 10 tháng 06 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 173/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái

- Bị đơn: Anh Phạm Quang T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ E, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị S và anh Phạm Quang T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

Giao cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thanh B sinh ngày 27 tháng 08 năm 2018 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao cho anh Phạm Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Tiến Đ sinh ngày 02 tháng 11 năm 2014 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị S và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu B, cháu Đ không ai được cản trở.

2.2 Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số AA/2023/0000326 ngày 20 tháng 05 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Chị S được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND x. Đ, h. V, t. Yên Bái;
(số giấy CNKH 10.2014, quyển số 01.2014)
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền